

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ. H  
TỈNH K. T

Bản án số: 12/2020/DS-ST.

Ngày: 04/8/2020

“V/v Tranh chấp chậm  
thực hiện nghĩa vụ dân sự”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Ph

2. Bà Lê Thị H

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H.

**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị G – Kiểm sát viên VKS Nhân dân huyện Đ. H.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 27/5/2020 về việc “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2020.

**- Nguyên đơn:** Ông Vũ Tiến D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Vũ Thúy Đ, sinh năm 1998 (Theo giấy ủy quyền ngày 24/6/2020). Có mặt

**- Bị đơn:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K.T. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 của ông Vũ Tiến D, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Vũ Thúy Đ và nguyên đơn ông Vũ Tiến D trình bày:*

Ông Vũ Tiến D (là bố đẻ của tôi) kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Bà Hoàng Thị H có mua phân bón của ông D và thỏa thuận cuối năm sẽ thanh toán tiền. Ông D đã chốt số nợ đến ngày 13/3/2020 là 50.897.000 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng*). Bà Hoàng Thị H là người ghi giấy chốt nợ. Khi

đó bà H có hẹn khi bán rẫy xong sẽ thanh toán hết nợ nhưng khi bán xong rẫy bà H vẫn không chịu thanh toán hết số nợ cho ông D.

Tại giấy nhận nợ ngày 11/3/2020, Giữa ông Vũ Tiến D có thỏa thuận chốt công nợ và trong giấy nhận nợ có ghi “nhận nợ số tiền phân bón của gia đình bác D”, tuy nhiên số nợ này là bà H nợ một mình ông Vũ Tiến D, việc dùng từ “gia đình” ở đây chỉ từ ngữ phổ thông hay được sử dụng trong xưng hô.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bà Hoàng Thị H trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 49.606.000 đồng, tiền lãi trong các hóa đơn mua hàng tính đến ngày xét xử 04/8/2020 nhân với 10%/ năm bằng 6.094.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bằng 55.700.000 đồng, trừ đi số tiền 6.000.000 mà bà H đã trả vào ngày 13/3/2020 còn lại tổng số tiền là 49.700.000 đồng và yêu cầu bà H phải trả thành 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trả vào ngày 30/8/2020 số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 354.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ hai trả vào ngày 30/9/2020: số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 238.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ ba trả vào ngày 30/10/2020: số tiền 9.606.000 đồng tiền gốc, 94.000 đồng tiền lãi còn lại tính đến ngày 13/3/2020 và 80.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 30/10/2020.

Tổng cộng số tiền mà bà Hoàng Thị H phải trả cho ông Vũ Tiến D là 50.372.000 đồng. Nếu đến hạn trả nợ như trên mà bà H không trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 07/6/2020, 08/6/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày ý kiến:*

Ngày 11/3/2020, bà H có đến nhà ông D và có chốt nợ số tiền 56.897.000 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng), ngày 13/3/2020 bà H có đến nhà ông D trả 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và chốt nợ số tiền còn lại là 50.897.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng). (Bà H là người trực tiếp viết giấy nhận nợ như nguyên đơn trình bày). Khi chốt nợ tôi có trình bày vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả nợ số tiền trên mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), vì vậy bà H không đồng ý việc khởi kiện ra Tòa án của ông D. Tại phiên tòa, bà H thay đổi lời khai, bà H thừa nhận có nợ tiền của ông D như đã trình bày ở trên, nhưng hiện nay gặp khó khăn, nên đồng ý trả số nợ trên theo hình thức trả hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 300.000 đồng cho đến khi trả hết nợ và không tính lãi.

***Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T bà Bùi Thị G phát biểu ý kiến như sau:***

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS, như sau:

- Bà H mua phân bón của ông D từ năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2019, với số tiền nợ cả gốc và lãi (tạm tính đến ngày 26/6/2020 – ngày hòa giải lần 2) là 53.187.000đ.

- Ông D yêu cầu bà H trả số tiền 53.187.000đ. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án “Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự” là đúng với quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông D nộp đơn khởi kiện đến TAND huyện Đ. H – Tòa án nơi bà H cư trú yêu cầu giải quyết. TAND huyện Đ. H thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xác định tư cách người tham gia tố tụng của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thu thập chứng cứ: TA đã tiến hành đối chất theo quy định tại các Điều 97, Điều 100 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngày 27/5/2020, TA thụ lý vụ án, ngày 15/7/2020 ra QĐ đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

\*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

\* Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, tuyên buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho ông Vũ Tiến D tổng số tiền là 49.700.000 đồng, trong đó nợ gốc là 49.606.000 đồng, nợ lãi: 94.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng và áp dụng luật: Xét thấy việc ông Vũ Tiến D khởi kiện yêu bà Hoàng Thị H trả nợ tiền theo giấy nhận nợ được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hoàng Thị

H cư trú tại thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K.T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Tiến D là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K.T.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Bà Hoàng Thị H có mua nợ tiền phân bón của ông Vũ Tiến D, đến ngày 11/3/2020 hai bên đã thực hiện tổng kết số nợ và chốt nợ bằng văn bản được sự đồng ý của cả hai bên. Theo giấy nhận nợ ngày 11/3/2020, tính đến ngày 13/3/2020, bà H còn nợ ông D số tiền gốc là 50.897.000 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác nhận lại việc tính tiền gốc và tiền lãi trong giấy nhận nợ là chưa chính xác, nguyên đơn xác nhận bà H còn nợ tổng số tiền nợ gốc là 49.606.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu sáu trăm linh sáu ngàn đồng*), tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 04/8/2020 là 6.094.000 đồng, ngày 13/3/2020 bà H đã trả cho ông D số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Vì vậy, bà H còn nợ ông D số tiền tính đến ngày 04/8/2020 là 49.700.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng*), trong đó nợ gốc là 49.606.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu sáu trăm linh sáu ngàn đồng*) và tiền lãi 94.000 đồng (*Chín mươi bốn ngàn đồng*).

Xét thấy hợp đồng mua bán hàng hóa được các bên ký kết và giấy nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội.

Về phương thức trả nợ: Trong giấy nhận nợ ngày 11/3/2020, bị đơn có ghi nguyện vọng được trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và trả vào ngày 13 hàng tháng, tuy nhiên giấy nhận nợ không thể hiện việc nguyên đơn đồng ý về phương thức trả nợ này; Mặt khác trong giấy nhận nợ nguyên đơn có ghi “*Không nhất trí cách trả nợ của bà ông bà H Bẩm như trên*” thể hiện việc không đồng ý đối với phương thức trả nợ này của bị đơn.

Do đó, bị đơn bà Hoàng Thị H chưa thanh toán đủ số tiền nợ cho ông Vũ Tiến D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Tiến D là có cơ sở pháp lý vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”. Việc bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày “*Khi buôn bán, ông D đã hưởng lợi từ sản phẩm rồi, cũng không thỏa thuận về lãi nên không chấp nhận việc tính lãi*” và “*khi chốt nợ bà H không thừa nhận có thỏa thuận tính lãi*” là không có căn cứ, bởi lẽ trong bảng sao kê tiền nợ mà bà H nộp cho Tòa án đã thể hiện việc

tính tiền lãi (BL 41), bà Hoàng Thị H cũng thừa nhận vấn đề này; Trong giấy nhận nợ ngày 11/3/2020 cũng không thể hiện việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc không tính lãi. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu về việc trả lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Trong giấy nhận nợ đề ngày 11/3/2020 không đề cập mức lãi suất chậm trả, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy mức lãi trên là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về yêu cầu thời hạn trả nợ của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền là 50.372.000 đồng và trả thành 03 lần:

- Lần thứ nhất: Trả vào ngày 30/8/2020 số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 354.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ hai trả vào ngày 30/9/2020: số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 238.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ ba trả vào ngày 30/10/2020: số tiền 9.606.000 đồng tiền gốc, 94.000 đồng tiền lãi còn lại tính đến ngày 13/3/2020 và 80.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 30/10/2020.

Xét thấy yêu cầu trên là phù hợp nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Tiến D được chấp nhận nên bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Vũ Tiến D.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 280; Điều 353; Điều 357; Điều 430; Điều 434; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Tiến D

Buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho ông Vũ Tiến D số tiền là 50.372.000 đồng và trả thành 03 lần:

- Lần thứ nhất: Trả vào ngày 30/8/2020 số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 354.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ hai trả vào ngày 30/9/2020: số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và 238.000 đồng tiền lãi.

- Lần thứ ba trả vào ngày 30/10/2020: số tiền 9.606.000 đồng tiền gốc, 94.000 đồng tiền lãi còn lại tính đến ngày 13/3/2020 và 80.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 30/10/2020.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên có quyền (nguyên đơn) có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ (bị đơn) chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, 18, 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu 2.518.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Tiến D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho ông Vũ Tiến D 1.337.000 đồng (*Một triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004257 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2020), các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K.T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THA H. Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Văn N**